

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
*Independence – Freedom – Happiness*

### SƠ YẾU LÝ LỊCH/ CIRRICUMLUM VITAE

Đối với các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT

Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang, nhiệm kỳ 2021 – 2026

*For candidates participating in the self-nomination, nomination to the BOM/BOS*

*Huong Giang Tourist Joint Stock Company, term 2021 – 2026*

#### 1. Về bản thân/ Personal information

- Họ và tên khai sinh: JOHNNY CHEUNG CHING FU

*Full name of birth:*

- Họ và tên thường gọi: JOHNNY CHEUNG CHING FU

*Common name:*

- Bí danh: Không

*Alias: None*

- Ngày tháng năm sinh: 01/07/1966

*Date of birth: 01/Jul/1966*

- Nơi sinh: Hong Kong

*Place of birth: Hong Kong*

- Quốc tịch: Canada

*Nationality: Canadian*

- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 07 Village road, tầng 24 Khu B, tòa nhà Happy Valley Hongkong.

*Permanent address according to household registration: 07 Village road, Floor 24th Block B, Happy Valley Building, Hong Kong*

- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân: .....

*Permanent address according to ID card:*

- Địa chỉ cư trú hiện nay: .....

*Current address:*

- Số CMND/số hộ chiếu: HG036086; Ngày cấp: 16/06/2015; Nơi cấp: Đại sứ quán Hồng Kông.

*ID/Passport No.: HG036086; Issued date: 16/Jun/2015; Issued place: Hong Kong*

- Tên pháp nhân (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):

*Name of the legal entity (in case it is the representative of the capital contribution of a shareholder or the capital contributor is a legal entity):*



- Địa chỉ pháp nhân:

*Address of legal person:*

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Ngày cấp: Nơi cấp:

*Certificate of business registration number: ;*

*Date of issue:*

*Place of issue:*

## 2. Trình độ học vấn/Education level

- Giáo dục phổ thông: Cử nhân quản trị kinh doanh

*General education: Bachelor of Business Administration*

- Học hàm, học vị [nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)].

*Study function, academic degree [specify name and address of the school; majors; study time; degrees (list full qualifications)]*

| <b>Thời gian</b><br><i>Time</i> | <b>Tên, địa chỉ trường</b><br><i>Name, address of school/college/university</i> | <b>Chuyên ngành</b><br><i>Major</i> | <b>Bằng cấp</b><br><i>Qualification</i> |
|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------|
|                                 |                                                                                 |                                     |                                         |

## 3. Quá trình công tác/Working history

- Nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác từ năm 18 tuổi đến nay (đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

*Occupation, position, place of work from the age of 18 to present (ensure continuity in terms of time).*

| <b>Thời gian</b><br><i>Time</i>                         | <b>Nghề nghiệp</b><br><i>Occupation</i> | <b>Chức vụ</b><br><i>Position</i>                               | <b>Nơi công tác</b><br><i>Place of work</i>                              |
|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| Từ 27/4/2018<br>– nay From<br>27/Apr/2018<br>to present | Quản lý<br><i>Executive</i>             | Thành viên HĐQT<br><i>BOM member</i>                            | Công ty Cổ phần Du lịch<br>Hương Giang<br><i>Huong Giang Tourist JSC</i> |
| Từ 15/9/2017<br>– nay From<br>15/Sep/2017               | Quản lý<br><i>Executive</i>             | Tổng Giám đốc<br><i>General Director</i>                        | Công ty Cổ phần Du lịch<br>Hương Giang<br><i>Huong Giang Tourist JSC</i> |
| Từ 7/2010 –<br>nay From<br>Jul/2010 to<br>present       | Quản lý<br><i>Executive</i>             | Đồng sáng lập, cổ<br>đồng<br><i>Co-founder,<br/>shareholder</i> | CBP Quilvest Holding<br>Limited, Singapore                               |
| Từ 7/2007 –<br>7/2009 From<br>Jul/2007 to<br>Jul/2009   | Quản lý<br><i>Executive</i>             | Giám đốc cấp cao<br><i>Senior Director</i>                      | Societe Generale, Singapore                                              |

|                                                                             |                             |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 6/2005 –<br>7/2007 <i>From</i><br><i>Jun/2005 to</i><br><i>Jul/2007</i>  | Quản lý<br><i>Executive</i> | Giám đốc, Phó<br>trưởng phòng Đầu tư<br><i>Director, Deputy</i><br><i>Head of Investment</i><br><i>Dept.</i>                                                    | Societe Generale, Singapore                                                                                                    |
| Từ 8/2000 –<br>6/2005 <i>From</i><br><i>Aug/2000 to</i><br><i>Jun/2005</i>  | Quản lý<br><i>Executive</i> | Phó chủ tịch, Giám<br>đốc đầu tư;<br><i>Vice President,</i><br><i>Investment Director</i>                                                                       | Societe Generale, Singapore                                                                                                    |
| Từ 11/1996 –<br>8/2000 <i>From</i><br><i>Nov/1996 to</i><br><i>Aug/2000</i> | Quản lý<br><i>Executive</i> | Phó chủ tịch, Phó<br>trưởng phòng kinh<br>doanh ngoại hối<br><i>Vice President</i><br><i>Deputy Head of</i><br><i>Foreign Exchange</i><br><i>Business Dept.</i> | Societe Generale, Singapore                                                                                                    |
| Từ 8/1992 –<br>10/1996 <i>From</i><br><i>Aug/1992 to</i><br><i>Oct/1996</i> | Quản lý<br><i>Executive</i> | Phó Giám đốc<br><i>Vice Director</i>                                                                                                                            | SBC Warburg, Hong Kong                                                                                                         |
| Từ 6/1989 –<br>8/1991 <i>From</i><br><i>Jun/1989 to</i><br><i>Aug/1991</i>  |                             | Kế toán viên<br><i>Accountant</i>                                                                                                                               | M.E.Wong, Công ty kế toán<br>Chartered, Canada<br><br><i>M.E.Wong, Accouting</i><br><i>Chartered Company,</i><br><i>Canada</i> |

Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại chính tổ chức, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam và các doanh nghiệp khác: .....

*Current positions held at the organizations, other credit institutions, foreign bank branches, representative offices of foreign credit institutions in Vietnam and other enterprises: .....*

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có): Không

*Reward and discipline (if any): None*

- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

*Interests related to the Company and its related parties: None*

**4. Cam kết trước pháp luật/ Commitment before the law**

Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ thông tin tại bản khai này.

*I hereby certify that the above statements are true. I commit to take full responsibility before the law for all information in this declaration.*

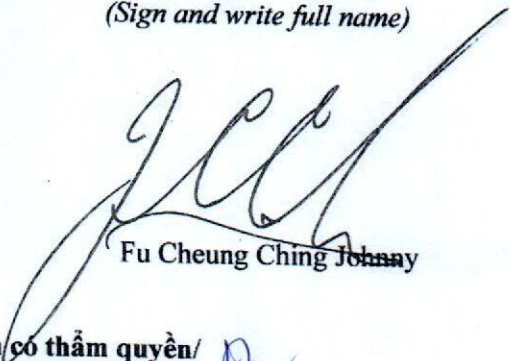


Ngày/date .... Tháng/month ..... năm/year 2021

**Người khai / Declarant**

(Ký và ghi rõ họ tên)/

(Sign and write full name)

  
Fu Cheung Ching Johnny

**Xác nhận của cơ quan/có thẩm quyền/**

**hoặc của cơ quan nơi đang công tác**

*Confirmation of the authorization/*

*or of the agency where you are working*



**CHỖ TÓNG GIÁM ĐỐC**  
*Lê Bá Giang*